

Số 5 Q sự--: Mỹ tính kế tháo chạy... Sợ phải giao tranh với Quân Đội VNCH? ---

(Tác giả : Ts Nguyễn Tiến Hưng - BM)

Mỹ tính kế tháo chạy... Sợ phải giao tranh với Quân Đội VNCH?

<i>Tác giả : Ts Nguyễn Tiến Hưng</i>	<i>Nguồn: Báo Mai</i>	<i>Ngày đăng: 2024-04-12</i>
--	---------------------------------------	----------------------------------



Operation Market Time, Painting, Watercolor on Paper; by Gene Klebe; 1965

Bốn hàng không mẫu hạm: Hancock, Coral Sea, Midway, và Enterprise đã tập hợp lại thành một hạm đội ở ngoài khơi Việt Nam để sẵn sàng ứng chiến nếu quân đội VNCH quay súng bắn vào những địa điểm di tản của người Mỹ.





Nghe như câu chuyện tiểu thuyết, ấy thế mà nó đã thực sự xảy ra vào lúc người Mỹ rục rịch tháo chạy khỏi Việt Nam.

Nội trong hai tuần cuối tháng Tư, 1975, đang khi đi công tác tại Washington, chúng tôi choáng váng khi đọc những tin tức về khả năng này trên các tạp chí TIME, NEWSWEEK.

Với tựa đề: “*Kế hoạch cho việc Di tản Cuối cùng*” (Planning for the Last Exodus) từ TIME (21/4/1975) tiết lộ: “*Có một khả năng ác liệt khác là quân đội miền Nam Việt Nam sẽ quay súng bắn vào phi trường Tân sơn Nhất, vào phía Tân cảng (cảng Newport), hay bắn vào chính cả cái bãi đáp trực thăng trên nóc toà Đại sứ Mỹ nữa, nếu những người Mỹ rục rịch di tản... Một đơn vị 2,200 lính TQLC đã được huy động tới trên bốn mẫu hạm này và những tàu hộ tống khác. Nếu cần, quân đội Mỹ có thể được không vận vào Sài Gòn, bắn phá mở đường đến một địa điểm an toàn, rồi chờ đoàn người di tản ra bằng trực thăng tới các chiến hạm ngoài khơi.*”

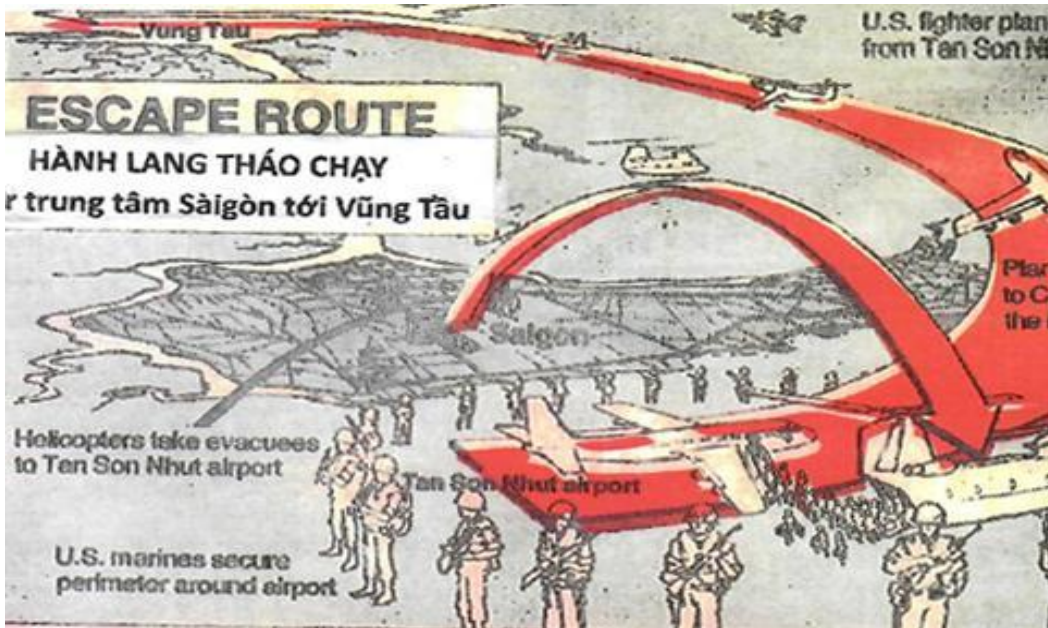
Hóa ra, vào lúc cuốn lều trước khi bão tố ập tới, Washington đã hoảng loạn. Không phải lo bị quân đội Bắc Việt tấn công mà là lo vì có thể sẽ phải chạm súng với chính quân đội VNCH!

Ôi chao, sao lại có thể ê chề đến như vậy? Mà cũng chưa thấy cuốn phim nào về Chiến Tranh Việt Nam – kể cả The Vietnam War của Ken Burns và Lynn Novick hay Last Days in Vietnam của Rory Kennedy nói tới biến cố này.

Kế hoạch “Talon Vise”



Mười năm sau Miền Nam Việt Nam sụp đổ, ông Graham Martin, DS Mỹ cuối cùng ở Sài Gòn đã kể lại với chúng tôi chi tiết về những gì ông đã chứng kiến và hành động vào lúc bị kịch Miền Nam sắp hạ màn: *“Lúc đó đã có biết bao nhiêu kế hoạch điên rồ (crazy plans) được mang ra. Tôi phải cố gắng ngăn chặn lại. Suýt nữa thì hoàn toàn đổ vỡ, chẳng ai đi được mà còn có thể gây ra thảm họa lớn!”*



Kế hoạch di tản có mật hiệu là “*Talon Vise*” được hai tạp chí TIME và NEWSWEEK dành nhiều trang để bình luận. Lựa chọn thứ nhất là di tản 6,000 người Mỹ và một số nhỏ người Việt bằng những máy bay lớn cất cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất, yểm trợ bằng quân lực Mỹ.

Đúc kết các tin tức liên hệ trong hai tuần cuối tháng 4/1975 thì ta thấy kế hoạch tháo chạy gồm bảy động thái:

- Tập hợp một số chiến hạm gồm 4 hàng không mẫu hạm cỡ lớn và một mẫu hạm chở trực thăng ở sát hải phận Việt Nam.
- Huy động từ 3 tới 6 sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) Mỹ để thiết lập “một hành lang di tản.”
- Trực thăng chở 6,000 người Mỹ (và một số người Việt có “*rủi ro cao độ*”) từ trung tâm Sài Gòn ra Tân Sơn Nhất.
- TQLC bay vào bao vây phi trường Tân Sơn Nhất để bảo đảm an toàn.
- Máy bay phản lực của Mỹ bao phủ vòm trời từ Sài Gòn ra Vũng Tàu.
- TQLC Mỹ bảo vệ Vũng Tàu.
- Từ Vũng Tàu, máy bay chở người di tản tới Phi cảng Clark ở Philippine.

Tờ Newsweek ngày 21/4/1975 còn trích dẫn tiết lộ của một viên chức cao cấp ở Ngũ Giác Đài giải thích tại sao lại cần tới 6 sư đoàn: *“Phải chiếm phi trường Tân Sơn Nhất để máy bay và trực thăng đáp, chỉ việc này không thôi cũng đã cần 3 sư đoàn. Rồi cần giữ an ninh ngoài cảng cho tàu cập bến, nên lại cần thêm ba sư đoàn nữa.”*

Mỹ lo sợ phải bắn nhau với quân đội VNCH



Mùa Hè, 1985 chúng tôi và Jerrold Schecter (nguyên chủ bút ngoại giao của tạp chí TIME) lái xe xuống North Carolina để thăm hỏi và nghe ông Martin tâm sự về thảm họa đã có thể xảy ra ở Sài Gòn. Khả năng 6,000 người Mỹ có thể bị kẹt do tình trạng hỗn loạn làm tắc nghẽn giao thông là một tình huống đã làm cho ông lo nghĩ nhiều nhất. Ông đã mất ngủ từ khi trông thấy cảnh rút lui thê thảm khỏi Pleiku, rồi tới tình trạng rối loạn ở phi trường Đà Nẵng, Nha Trang: dân chúng tràn ngập đường phố để tìm lối

thoát, rồi tới tình trạng rời ren ở phi trường. Máy bay không đáp xuống được nữa khi các phi đạo bị tắc nghẽn.

Sau sụp đổ, ngày 27/1/1976 trong một buổi điều trần tại Hạ Viện Mỹ về cuộc di tản, ông Martin nói tới sự lo lắng của ông về sự phản bội trắng trợn của Mỹ và hậu quả của nó là số người Mỹ còn lại và một số nhỏ người Việt được chọn không thể rời Sài Gòn. Trong trường hợp đó, quân lực Mỹ sẽ phải bay vào can thiệp, dẫn tới khả năng đụng độ giữa hai quân đội Mỹ – VNCH. Đó là một tình huống ê chề nhất, mà lại vào giờ chót:

“Tôi cho rằng mang quân đội Mỹ vào là một sai lầm lớn, vì, thưa quý vị, nếu quý vị đứng vào hoàn cảnh của người Việt Nam thì quý vị sẽ phản ứng như thế nào?”

Khi bị chất vấn là tại sao ông không yêu cầu TT Ford cho di tản trước ngày 29/4/1975 (ngày Tân Sơn Nhất bị pháo kích), ông Martin trả lời:

“Không, vì theo đánh giá kỹ nhất của tôi, nếu làm sớm hơn sẽ có nguy cơ là xảy ra một tình trạng hỗn loạn với kết quả là một số rất đông người Mỹ sẽ chết. Nó sẽ đưa tới một sự khủng khiếp nặng nề nhất, đó là nhu cầu phải đưa quá nhiều quân lực Mỹ vào, và chúng ta sẽ phải chiến đấu với quân đội Miền Nam để mở đường tháo chạy.”

Ngày nay ta mới hiểu hết được tâm tư của ông Đại sứ. Ta thử tưởng tượng: nếu Mỹ đem từ 3 tới 6 sư đoàn vào để chỉ di tản người Mỹ và bà con, trước hết là TQLC chiếm đóng phi trường Tân Sơn Nhất, rồi Toà Đại Sứ Mỹ; sau đó, trực thăng và từng đoàn xe Mỹ chở người tới phi trường. Và cũng như vậy, di tản từ các địa điểm khác như Biên Hoà, Cần Thơ. Khi thấy sự phản bội quá lộ liễu như thế, liệu các đơn vị quân đội, cảnh sát, nghĩa quân, địa phương quân, dân chúng VNCH có để yên hay không?

Trong cuốn phim LAST DAYS IN VIETNAM, ông Martin bị chỉ trích rất nặng nề là đã không cho phép nhân viên tòa Đại sứ, CIA, v.v. tổ chức di tản người Mỹ sớm hết sức và cứ kéo dài thời gian di tản. Bây giờ thì ta mới hiểu được là tại sao như vậy. Nếu ông Martin cuốn gói ra đi theo lệnh ngày 17/4/1975 của Ngoại trưởng Henry Kissinger thì tình hình đã như thế nào? Và bao nhiêu người Việt được di tản?

Trong mật điện rất dài trả lời Kissinger ngay đêm hôm ấy (17/4/1975) ông Martin đã cố gắng thuyết phục:

“Lệnh di tản người Mỹ đột ngột có thể gây bạo động ở Sài Gòn. Nếu không giữ bình tĩnh mà lại đưa thủy quân lục chiến vào đây thì có thể gây sự nổi giận không thể lường được....”

Rồi ông nhấn mạnh thêm:

“Tôi nhắc lại một lần nữa là sẽ có náo động lớn nếu gửi quân đội Mỹ vào Sài Gòn, ngoại trừ một số ít và không quá lộ liễu.”

“Tất cả những tin tức lật vật nhận được về phản ứng (của phía Miền Nam) đều xác định đây là điều ta không nên làm...”

Ông Martin đã nhận được những tin tức như thế nào?

Trong cùng một mật điện, ông báo động :

“Người Việt Nam sẽ cho rằng Hoa Kỳ mang TQLC vào để di tản người Mỹ và mặc kệ số phận người Việt ở đây. Đó là một hành động phản bội trắng trợn của Hoa Kỳ. Họ sẽ tin rằng Mỹ chẳng còn cần để ý tới những gì sẽ xảy ra cho họ nữa. Và từ cái cảm nhận sâu đậm đó, nếu chỉ có một việc gì bất ngờ xảy ra, dù là nhỏ nhoi tới đâu, cũng có thể gây ra tình trạng vô cùng hỗn loạn. Cứ để như tình trạng hiện tại, chúng tôi sẽ gây được cảm tình với người Việt Nam vì họ cho rằng người Mỹ còn ở lại đây để cùng chịu chung số phận với họ...”



ĐS Graham Martin trả lời báo chí ở Saigon ngày 2

Rồi như không còn chế ngự được mình nữa ông Martin đã đi tới chỗ gần như chửi thề cả các xếp:

“Thế nhưng tất cả những điều này đều có thể thay đổi đột ngột nếu như có một tên điên rồ khôn kiếp nào đó (some god-damned fool) lại thuyết phục được một trong các quý ông ở địa vị lãnh đạo cao cấp, mang TQLC vào trước khi tôi yêu cầu.”

Để cho tăng phần quan trọng, ông thêm:

“Đây là công điện tôi tự đánh máy lấy, không có bản sao, ngoại trừ hồ sơ tại Washington.”

Chưa xong, trước khi chấm dứt bức công điện, ông đã bỏ hết mọi ràng buộc về ngoại giao và còn dứt khoát với cấp trên:

“Có một điều tôi đoán chắc tuyệt đối (deadly certain) là nếu đưa quân đội Hoa Kỳ ào ạt vào đây trong điều kiện hiện nay thì họ sẽ phải chiến đấu với quân đội miền Nam để tìm đường tháo chạy.”

“Nếu ta hành động một cách bình tĩnh thì ta có thể rút khỏi một cách êm đẹp – tôi xin nhắc lại -và ta sẽ không làm một lỗi lầm ghê gớm nữa trong trăm ngàn lỗi lầm người Mỹ đã làm ở Việt Nam và về vấn đề Việt Nam .“

Cho nên, dù bị Kissinger hối thúc liên tục, tại tư thất cũng như văn phòng làm việc, ông Martin nhất định không chịu đóng gói. Đồ đạc, sách vở, hồ sơ, hình ảnh trên tường vẫn được để nguyên vẹn, không xê dịch.

Ngày 18/4/1975, ông còn cho Giám Đốc Thông Tin Hoa Kỳ, ông Alan Carter lên TV Sài Gòn để tham dự một cuộc phỏng vấn. Những câu hỏi và trả lời được soạn kỹ lưỡng trước, nhằm làm giảm nhẹ những lo âu là Mỹ đang bỏ Việt Nam. Việc đầu tiên Carter phải làm là trấn an: *“Nếu quý vị ghé thăm tư thất của Đại sứ và Bà Martin, quý vị sẽ thấy hoàn toàn không có đóng gói gì hết. Và ở nhà riêng của tôi cũng vậy.”*

Những ai đã cảnh cáo Mỹ



Đại sứ Hoa Kỳ tại miền Nam Việt Nam Graham Martin phát biểu trước báo giới sau khi được sơ tán khỏi Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn vào ngày 30 tháng 4 năm 1975. trên tàu USS Blue Ridge. (Ảnh AP)

Sở dĩ phải trấn an như vậy một phần cũng bởi vì ông Martin đã nhận được nhiều lời cảnh cáo về thảm họa sẽ xảy ra nếu Mỹ bỏ rơi đồng minh một cách tàn nhẫn.

Những lời cảnh cáo đã được gửi đến cho ĐS Martin từ phía VNCH gồm Trung tướng Đặng Văn Quang, Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Loan, Trung tướng Nguyễn Cao Kỳ – như đã được đề cập chi tiết trong cuốn sách (đã xuất bản) ‘Tâm Tư Tổng Thống Thiệu.’

Về lời nhắn của ông Kỳ thì ngày 16/4/1975 ông Martin báo cáo rất rõ về Tòa Bạch Ốc:

“Ông ta e ngại cho mạng sống của những người Mỹ. Ông nói rằng việc TT Ford tuyên bố là sẽ cho những gia đình người Việt làm việc cho Mỹ được di tản đã làm cho những sĩ quan tác chiến của quân lực VNCH phấn nộ; những người này là những người đã trung thành phục vụ, và đặc biệt là do họ mà ông Kỳ lo lắng cho sự an toàn của người Mỹ.

Tờ NEWSWEEK (28/4/1975) còn thuật lại câu chuyện là một buổi sáng nọ, khi quan sát nhóm người Mỹ và thân nhân Việt của họ kéo đến trước tòa Đại sứ, một viên chức cảnh sát Sài Gòn bỗng nhiên chặn lại và quát lên: ‘*Các anh không thể bỏ nơi đây để ra đi, tôi sẽ nhốt hết các anh lại.*’ Lính gác vội vàng đưa đoàn người này lọt vào qua cổng tòa Đại sứ.

Rồi những tin tức khác khác còn làm dấy lên những lời đồn đoán về việc bắt giữ con tin.

Bắt Mỹ Làm con Tin?

Theo Thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình (Tur lệnh Cảnh sát QG kiêm Tổng Giám đốc Trung ương Tình báo VNCH) – hiện nay cư ngụ tại San Jose, CA kể lại thì chính ông Thomas Polgar, trùm CIA ở Việt Nam đã đến gặp ông và gạ hỏi:

- * *“Thưa Thiếu tướng, chúng tôi nghe thông tin là có những nhóm người võ trang định bắt người Mỹ làm con tin?”*
- * *“Tôi nghĩ rằng có, nhưng chưa có gì là cụ thể, hay tổ chức thành kế hoạch,” ông Bình trả lời.*
- * *“Chúng tôi biết đã có một tiền lệ ở đây về việc bắt cóc.”*
- * **“Tiền lệ nào?”**
- * *“Chắc Thiếu tướng còn nhớ vụ ‘Cité René Héroult?’*

* *“Tôi nhớ, nhưng ông đừng lo. Tuy nhiên tôi cũng phải cho ông hay là cả thủ đô đang đặt vấn đề là tại sao Mỹ chỉ cho một số nhỏ người Việt được đi tản?”*

* *“Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức về việc này (giúp đi tản nhiều hơn).”*

Hỏi về biến cố ‘Cité René Héroult’ thì ông Bình kể lại là nó xảy ra vào năm 1945. Cư xá này nằm ở Tân Định, phía tay phải trên đường từ Tân Sơn Nhất vào Sài Gòn. Phần đông là nơi người Pháp và lai Pháp cư ngụ. Tình hình tại Sài Gòn vào mùa hè năm ấy hết sức sôi động. Bao nhiêu tranh chấp giữa các phe phái: Nhật, Pháp, Việt Minh, lực lượng Đồng Minh do Tướng D.D. Gracy (người Anh) chỉ huy. Ngoài Việt Minh, lại còn các phe phái Việt Nam khác. ‘Mở sáng ngày 25 tháng 9, lực lượng Bình Xuyên tấn công cư xá.’ Nhiều người Pháp và lai Pháp đã bị hạ sát, và bị bắt làm con tin.

“Sẽ không một người Việt nào lên máy bay hay tàu Mỹ nếu...”

Sau ông Polgar thì đến lượt ĐS Martin cảnh cáo Tướng Bình: *“Này Thiếu tướng, chúng ta là đồng minh đã mấy chục năm, chết sống với nhau trên chiến trường. Bây giờ đến lúc kết thúc, ta phải làm sao cho êm đẹp, ‘terminer en beauté’.”*

Rồi với một giọng nói nhỏ nhẹ và chân thành, ông nói tiếp:

* *“Tôi sẽ cố gắng tranh đấu hết sức của tôi để đi tản một số người Việt đông nhất có thể, nhưng tôi cần ông giúp một việc quan trọng nhất lúc này.”*

* *“Việc gì, thưa Đại sứ?”*

* *“Ông phải làm sao giữ được an ninh tại Sài Gòn cho tới giờ phút chót. Và quan trọng nhất là chớ có để xảy ra vụ bắt cóc người Mỹ, dù quân sự hay dân sự.”*

* *“Thưa Đại sứ, an ninh thủ đô là mối quan tâm lớn nhất của tôi. Và giờ phút này, theo lệnh của TT Thiệu, lực lượng Cảnh sát Dã Chiến đóng ở Vườn Tao Đàn và ở một số các địa điểm chiến lược tại thủ đô dưới quyền điều khiển trực tiếp của tôi đang làm việc ngày đêm cho công tác này.”*

Đại sứ Martin nhìn thẳng mắt Tướng Bình, rồi dần từng tiếng:

“Cám ơn Thiếu tướng, vì nếu có xảy ra dù chỉ một vụ bắt cóc hay lộn xộn, tôi bảo đảm với ông là sẽ không một người Việt Nam nào bước lên máy bay hay tàu Mỹ.”

Sau một vài trao đổi, ông Martin tạm biệt ông Bình:

“Tôi cam kết với ông rằng nếu mọi chuyện tốt đẹp, tôi sẽ là người cuối cùng bước lên máy bay.”

Đúc kết lại thì ngoài việc ngăn chặn Washington gửi TQLC vào Sài Gòn, ông Martin còn có ba hành động để giữ cho tình hình yên ổn: một là sinh hoạt hết sức bình tĩnh để không đổ thêm dầu vào lửa, không làm xôn xao thêm dư luận là Mỹ đang bỏ chạy; hai là cố kéo dài cuộc di tản người Mỹ để giúp một số người Việt ra đi; và ba là cho di tản sớm một số phi công VNCH để tránh bắn rơi máy bay Mỹ.

1. Trấn an dư luận



Di tản người Việt bằng trực thăng tại tòa Đại Sứ Mỹ

“Điều lo ngại nhất của chúng tôi lúc đó là tránh khỏi cảnh hoảng hốt, hỗn loạn. Sự lo nghĩ này nó ảnh hưởng đến tất cả những hành động khác... Nếu chúng ta không cư xử cho đúng mức thì đồng minh của chúng ta (phía VNCH) sẽ cảm thấy mình đang bị bỏ rơi, và trở mặt với Mỹ trong những ngày cuối cùng!”

“Bởi vậy phải hết sức bình tĩnh nếu muốn di tản được người Mỹ, những người Việt có liên hệ gia đình với Mỹ, và càng nhiều nếu có thể được, số người Việt mà Mỹ có trách nhiệm đối với họ.”

Tại tư thất cũng như văn phòng làm việc, ông Martin nhất định không chịu đóng gói. Đồ đạc, sách vở, hồ sơ, hình ảnh trên tường vẫn được để nguyên vẹn, không xê dịch.

Kéo dài cuộc di tản người Mỹ để cứu vớt người Việt



Từ khi nhận được chỉ thị ngày 17/4/1975 của Ngoại trưởng Kissinger là “phải ra đi cho lẹ và ngay bây giờ (get out fast, now), ông bị hối thúc liên tục về việc di tản người Mỹ, nhưng đã tâm sự: “Nếu tôi ra đi thì sẽ chẳng có máy bay nào vào Sa người Việt Nam đi.”

Ông Martin giải thích cho Quốc Hội Hoa Kỳ đầu năm 1976:

Chính Kissinger đã bình luận về việc ông Martin cứ chần chừ không chịu đi: “Nhiệt tình gắn bó với những người mà ông sắp bị bắt buộc phải bỏ lại, ông Martin đã coi như bốn phần của mình là phải kéo dài cuộc rút lui của Mỹ ra trong một thời gian dài nhất để giữ lại sự có mặt của Mỹ (tại Việt Nam), làm sao cho còn đủ để biện hộ cho việc cứu người Việt Nam.”

“Ông ta tin rằng, ngay trước mắt, sự hoảng hốt ở Sài Gòn còn đáng lo ngại hơn những kế hoạch tấn công của Hà Nội, ông đã phân đầu để cho cuộc di tản quá chậm...”

Đưa phi công VNCH tới Thái Lan



Ông Martin đã sắp xếp để đưa một số khá nhiều phi công VNCH và gia đình được ưu tiên ra đi. Tất cả khoảng 2,000 người di tản trước hết là tới phi cảng Utapao ở Thái lan. Mục đích của việc này là để giảm thiểu khả năng trả thù và đụng độ với lực lượng Mỹ. Cũng trong cuộc điều trần tại Quốc Hội Mỹ về di tản, ông Martin cho rằng nếu cảm thấy bị bỏ rơi quá tàn nhẫn, phía Việt Nam sẽ trút sự giận dữ trên đầu những người Mỹ còn lại:

“Tình báo của chúng tôi đã có rất nhiều những báo cáo chính xác là nếu chúng ta mang số đông TQLC vào để di tản người Mỹ, chúng ta sẽ phải chiến đấu để mở đường tháo chạy;

“Không Quân Việt Nam sẽ bắn rơi các máy bay vận tải của Mỹ, khi chúng ta bỏ rơi chiến hữu, phó mặc họ cho Bắc Việt.”

Ông Martin cho rằng phi công là những phần tử trong quân đội VNCH bị uất hận nhiều nhất nên có thể phản ứng:

“Tôi có một sự lo nghĩ trong lòng nhưng nó đã được giải quyết trước ngày cuối cùng của cuộc di tản, đó là một phần đông không quân Miền Nam đã được bay sang căn cứ Utapao ở Thái Lan. Như vậy là đã di chuyển được khả năng (chiến đấu) của một số phi công chống đối trên bầu trời, họ có lẽ là phần tử uất hận nhất trong các quân chủng. Và để trả thù, họ sẽ ngăn chặn cuộc di tản cuối cùng của chúng ta.”

Nếu phi công VNCH bắn rơi ba bốn chiếc máy bay vận tải Mỹ, chắc chắn là sẽ có nhiều trong số 6,000 người Mỹ phải chết. Thêm vào đó là số thương vong không thể lường của quân đội hai bên. Dĩ nhiên là không lực từ Đệ Thất Hạm Đội sẽ vào uy hiếp, dẹp tan hết mọi cuộc tấn công. Nhưng Sài Gòn sẽ đổ vỡ tan nát, và bao nhiêu người dân sẽ là nạn nhân?

Hủy bỏ “kế hoạch diên rồ”



Cuộc di tản trong hỗn loạn và tuyệt vọng ở Xuân

Trước sự phản đối liên tục và mạnh mẽ của Đại sứ Martin, sau cùng thì TT Ford đã được thuyết phục và hủy bỏ kế hoạch Talon Wise.

Vào lúc 4:05 sáng Thứ Ba, ngày 29/4/1975 (4:05 chiều 28/4 giờ Washington), những hỏa tiễn đầu tiên của Bắc Việt rơi trúng phi trường Tân Sơn Nhất, TT Ford ra lệnh khởi động kế hoạch Frequent Wind (Hành quân gió nhanh) – di tản bằng trực thăng.

Ông Martin vẫn xin phép được ở lại Sài Gòn cùng với một số nhân viên. Sau cùng ông đã miễn cưỡng đồng ý thi hành lệnh Tổng thống, nhưng cứ tiếp tục gửi điện văn từng giờ để xin thêm trực thăng cho đến lúc 4:45 mờ sáng ngày 30/4/1975 khi lệnh chốt là ông phải bước lên chiếc trực thăng cuối cùng mang bảng số Lady Ace 09. Nếu trái lệnh thì sẽ bị áp giải như chúng tôi đã ghi lại chi tiết cề câu chuyện “*Con hổ với trái tim đầy tình người*” trong cuốn sách ‘BỨC TỬ VNCH – KISSINGER VÀ 8 THỦ ĐOẠN NHAM HIỂM’ sẽ được xuất bản nay mai.

Xem như vậy, Trời vẫn còn ban phát một ân huệ cuối cùng cho nhân dân Miền Nam để tránh được một thảm họa khôn lường vào những giờ phút cuối cùng. Vì nếu không thì lịch sử đã phải ghi nhận về “*Ngày Cuối Cùng*” lại là “*ngày đẫm máu nhất của cuộc chiến Việt Nam.*”

Sau hai mươi năm chung vai sát cánh trong một cuộc chiến tàn ác, lúc hạ màn hai bên Mỹ – VNCH lại có thể bắn nhau tan nát được chăng?

TS Nguyễn Tiến Hưng

Lão Phan sưu tầm